

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ
DMC - MIỀN BẮC**

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**

M.S.A

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 21



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN BẮC

Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Đức Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Khắc Ngự	Thành viên (miễn nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018)
Bà Lương Nguyễn Minh Phượng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2018)
Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019)
Ông Vũ Thanh Quang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018)
Ông Lưu Quốc Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018) (miễn nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2018)
Ông Nghiêm Phú Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019)
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Công Dũng	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2018)
Ông Trần Khắc Ngự	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018)
Ông Lê Văn Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Thăng	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2019)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

111
ĐƠN
NHIỆM
LỘ
T
A-

Số: 676 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 21 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty bị lỗ ba năm liên tiếp và có lỗ lũy kế. Yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Trần Huy Công

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

Bùi Thị Thu Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1688-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2019

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN BẮC

Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Công Dũng
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2019

500
T
H
T
V
TP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.797.528.662	28.498.961.849
I. Tiền	110	4	684.662.939	1.166.944.902
1. Tiền	111		684.662.939	1.166.944.902
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.271.683.034	3.988.965.062
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	5.578.912.027	5.605.122.011
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		163.234.300	255.844.805
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1.450.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		475.197.091	422.544.084
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(2.664.300.013)	(2.294.545.838)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	7	268.639.629	-
III. Hàng tồn kho	140	8	11.414.574.679	23.060.757.631
1. Hàng tồn kho	141		12.246.203.482	24.216.578.150
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(831.628.803)	(1.155.820.519)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		426.608.010	282.294.254
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	75.002.512	170.420.640
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		239.731.884	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	111.873.614	111.873.614
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.676.576.596	3.257.106.930
I. Tài sản cố định	220		2.110.148.967	3.019.197.819
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.104.398.986	2.990.447.834
- Nguyên giá	222		36.940.667.024	36.940.667.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.836.268.038)	(33.950.219.190)
2. Tài sản cố định vô hình	227		5.749.981	28.749.985
- Nguyên giá	228		148.984.800	148.984.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(143.234.819)	(120.234.815)
II. Tài sản dài hạn khác	260		3.566.427.629	237.909.111
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	3.566.427.629	237.909.111
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		23.474.105.258	31.756.068.779

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.462.290.339	4.254.296.147
I. Nợ ngắn hạn	310		4.462.290.339	4.254.296.147
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	1.296.051.283	1.790.478.158
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		125.545.140	160.791.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	122.400	74.183.462
4. Phải trả người lao động	314		-	253.136.314
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		451.947.474	1.839.334.554
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	2.564.856.197	134.398.279
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		23.393.465	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		374.380	1.974.380
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.011.814.919	27.501.772.632
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	19.011.814.919	27.501.772.632
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.245.500.000	39.245.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.245.500.000	39.245.500.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.502.539.510	1.502.539.510
3. (Lỗ) lũy kế	421		(21.736.224.591)	(13.246.266.878)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(13.246.266.878)	(3.286.700.170)
- (Lỗ) năm nay	421b		(8.489.957.713)	(9.959.566.708)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		23.474.105.258	31.756.068.779

Thy

Anh



Nguyễn Thị Thông
Người lập biểu

Nguyễn Thị Vân Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Công Dũng
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2019